

XU HƯỚNG BIẾN ĐỔI VĂN HÓA CỦA CÁC TỘC NGƯỜI THIỂU SỐ Ở THỪA THIÊN HUẾ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Nguyễn Văn Mạnh*

Hiện nay ở vùng núi Thừa Thiên Huế có ba dân tộc thiểu số cư trú; đó là dân tộc Tà ôi,^(**) Cơ tu, Bru-Vân Kiều. Người Tà ôi có số lượng đông nhất với hơn 20.000 người, chiếm 65,4% dân số các dân tộc thiểu số trong tỉnh; người Cơ tu có khoảng gần 10.000 người, chiếm hơn 32,2%; còn nhóm Vân Kiều (dân tộc Bru-Vân Kiều) có hơn 700 người, chiếm 2,3%.

Trong quá trình tồn tại của mình, nhất là từ sau năm 1975, khi đất nước thống nhất, cùng với chủ trương phân bố lại dân cư hợp lý, luồng di dân theo kế hoạch của nhà nước, nhằm chuyển một bộ phận người Việt ở đồng bằng lên vùng núi A Lưới, Nam Đông, Phú Lộc; thêm vào đó, một số hộ người Việt di cư tự do lên cư trú cùng bản với đồng bào các dân tộc thiểu số để làm ăn buôn bán, cũng như những tác động của kinh tế hàng hóa, của xu hướng hôn nhân khác tộc đã làm cho văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số miền núi Thừa Thiên Huế biến đổi sâu sắc về nhiều mặt. Theo chúng tôi quá trình biến đổi đó diễn ra theo năm xu hướng chính sau đây.

1. Xu hướng giao lưu văn hóa giữa các tộc người trong khu vực

Đây là một trong những khuynh hướng và tác nhân quan trọng đối với sự biến đổi văn hóa của các dân tộc thiểu số ở miền núi Thừa Thiên Huế hiện nay. Tuy nhiên, khác với các thời kỳ trước đây, quy mô và cường độ của giao lưu ảnh hưởng văn hóa giữa các dân tộc thiểu số với nhau và giữa dân tộc thiểu số với người Việt hiện nay diễn ra với quy mô và cường độ ngày càng mạnh mẽ và mở rộng.

Trước hết sự giao lưu đó được thể hiện trong việc phân bố dân cư giữa các dân tộc thiểu số với nhau và giữa các dân tộc thiểu số với người Việt. Hiện nay, về cơ bản người Tà ôi - Pacoh phân bố ở huyện A Lưới, người Cơ tu ở Nam Đông, nhưng đi vào cụ thể rất ít các bản làng thuần nhất chỉ có một dân tộc cư trú. Hiện tượng trong một bản của người Tà ôi, Cơ tu hoặc Vân Kiều có sự cộng cư của các tộc người khác và xuất hiện một số gia đình người Việt làm ăn buôn bán là phổ biến. Ngoài ra, trong không gian một xã, huyện việc cư trú xen kẽ bản dân tộc Tà ôi kề cận với bản Cơ tu hay bản Cơ tu kề cận với dân tộc Vân Kiều, hay bản của các dân tộc thiểu số kề

* Trường Đại học Khoa học Huế.

** Tên gọi theo *Danh mục các thành phần dân tộc Việt Nam* do Tổng cục Thống kê ban hành năm 1979, gồm hai nhóm chính là Tà ôi và Pacoh, hiện nay tại Thừa Thiên Huế vẫn quen gọi là dân tộc Pacoh-Tà ôi. BBT.

cận với thôn, làng người Việt là hiện tượng thường gặp ở các huyện miền núi hiện nay.

Sự giao thoa đó còn thể hiện đậm nét trong lĩnh vực hôn nhân. Nếu như trước đây hôn nhân khác tộc và đặc biệt là hôn nhân giữa các dân tộc thiểu số với người Việt rất ít xảy ra, thì hiện nay do sự giao lưu văn hóa, sự tác động của kinh tế thị trường, nên hôn nhân khác tộc ngày càng diễn ra phổ biến, kể cả hôn nhân chồng dân tộc thiểu số vợ người Việt. TS Nguyễn Xuân Hồng khi khảo sát quan hệ hôn nhân ở một số xã thuộc hai tỉnh Thừa Thiên Huế và Quảng Trị đã đưa ra số liệu thống kê về hôn nhân ngoại tộc như sau [1:71].

Địa phương, dân tộc	Tổng số cuộc hôn nhân	Quan hệ hôn nhân		
		Đồng tộc	Hôn hợp dân tộc thiểu số	Dân tộc Kinh
Xã A Ngo (Tà ôi)	73	55	15	3
Xã Hương Nguyên (Cơ tu)	82	70	10	2
Xã Hướng Hiệp (Vân Kiều)	91	66	16	9

Rõ ràng số liệu hôn nhân ngoại tộc ở trên đã minh chứng xu hướng giao lưu văn hóa giữa các tộc người thiểu số ở Thừa Thiên Huế ngày càng được mở rộng và phát triển.

Đặc biệt sự giao lưu giữa các tộc người thiểu số ở miền núi Thừa Thiên Huế được thể hiện rõ nét trong lĩnh vực văn hóa. Mặc dù khi nói đến người Tà ôi chúng ta nói đến những ngôi nhà dài, người Cơ tu là ngôi nhà Gươl, người Vân Kiều là tục đi sim... nhưng nhìn chung sự giao lưu văn hóa đã tạo nên những yếu tố văn hóa tương đồng giữa các dân tộc thiểu số trong khu vực. Có thể những yếu tố văn hóa tương đồng này bắt nguồn từ cùng một nguồn gốc tộc người (Môn Khơme miền núi), nhưng cũng phải thấy rằng sự tương đồng về văn hóa thể hiện sự giao lưu học hỏi văn hóa lẫn nhau giữa các tộc người Tà ôi, Cơ tu, Bru-Vân Kiều. Đi vào cụ thể chúng ta thấy các tộc người này xét về phương tiện đi lại, công cụ sản xuất, nhà cửa, sinh hoạt kinh tế... đều cơ bản giống nhau; về ăn mặc, ngoài các món ăn truyền thống của từng tộc người, đã xuất hiện, đan xen món ăn dân tộc này với dân tộc khác, cũng như món ăn và cách ăn của người Việt; trang phục của người Việt, váy áo từ sản phẩm nghề dệt Zèng, mà bây giờ không chỉ người Tà ôi mà người Pacoh, Pahi cũng tự làm ra loại sản phẩm đó. Nhiều tập quán, nghi lễ tôn giáo chung cho cả ba dân tộc, ví như người Bru-Vân Kiều dùng phương pháp “thối” để chữa bệnh, biết dùng độc dược để “thù” kẻ thù, thì người Tà ôi, Cơ tu cũng biết thối, biết thù như vậy. Hay loại hình nhà chung của cộng đồng, như nhà Gươl phổ biến ở tộc người Cơ tu và có mặt ở người Tà ôi, Pacoh, Pahi mà theo một số nhà nghiên cứu loại

này có mặt ở một số tộc người khu vực miền núi Thừa Thiên Huế là do tiếp thu văn hóa Cơ tu [2:62]. Trong văn học nghệ thuật nhiều mô típ trang trí trên nhà cửa, trên nền vải, trên nhà mồ, hoặc những truyền thuyết, truyện cổ dân gian, nhạc cụ..., rất khó phân biệt đâu là của dân tộc này, đâu là của dân tộc khác. Đặc biệt trong những năm gần đây, do tác động của kinh tế thị trường, sự mở rộng các nông- lâm trường, đường giao thông ở vùng rừng núi, những yếu tố văn hóa của người Việt lại càng có điều kiện giao lưu, hội nhập với văn hóa các dân tộc thiểu số. Những ngôi nhà đồ bê tông, mái ngói hoặc lợp tôn, những trang phục, những dụng cụ sinh hoạt gia đình đều được mua từ người Việt và rồi các món ăn, dụng cụ chế biến món ăn, dụng cụ ăn uống cũng như người Việt. Ngay đến cả những phong tục tập quán - yếu tố ít chịu ảnh hưởng và biến đổi nhất - cũng có xu hướng giao lưu, biến đổi, như một số bản làng của dân tộc thiểu số học theo cách người Việt tổ chức tảo mộ vào dịp lễ tết, thắp hương lập bàn thờ tổ tiên, tổ chức lễ tết cùng với người Việt, hôn nhân chịu ảnh hưởng trang phục, bài trí tổ chức như người Việt. Thậm chí xu hướng tầng lớp thanh thiếu niên bây giờ chỉ học và nói tiếng Việt, sử dụng rất ít tiếng dân tộc mình...

Giao lưu văn hóa giữa các tộc người ở vùng núi Thừa Thiên Huế có cả những tác động tích cực, tiêu cực. Trước hết, giao lưu góp phần thúc đẩy quá trình xích lại gần nhau và hiểu biết lẫn nhau giữa các tộc người; giao lưu cũng là tác nhân quan trọng thúc đẩy nhanh quá trình biến đổi văn hóa truyền thống theo xu hướng học hỏi những giá trị tinh hoa của các dân tộc khác. Nhờ vậy, nhiều giá trị văn hóa mới được bổ sung vào kho tàng văn hóa tộc người, như nhà cửa, trang phục, ngôn ngữ, chữ viết, đi lại, sinh hoạt...

Tuy nhiên, do cường độ, phạm vi của quá trình giao lưu văn hóa diễn ra mạnh mẽ và rộng lớn nên đã tạo ra sự nhiễu loạn của văn hóa truyền thống. Một số yếu tố văn hóa truyền thống chưa đủ sức bảo tồn hoặc không còn thích ứng cao với sự biến đổi xã hội đã dần mất đi, thay vào đó là các yếu tố văn hóa dân tộc khác dần được xuất hiện. Và như vậy cái truyền thống chưa bị mất hoàn toàn đã hòa vào những yếu tố văn hóa dân tộc khác, tạo nên sự lai tạp không thuần nhất trong đời sống văn hóa tộc người; ví như tục tảo mộ thắp hương, lập bàn thờ học theo lối người Việt, tục cưới hỏi vừa của người dân tộc, vừa lễ nghi người Việt, nhà cửa vừa nhà sàn, nhà đất, nhà nửa sàn nửa đất; trang phục vừa váy, khố, vừa quần jean, áo phông; ngôn ngữ vừa tiếng dân tộc vừa tiếng Việt, có khi tiếng dân tộc đang ngày càng bị thu hẹp... Hậu quả tất yếu là cái truyền thống, cái nội lực bị lấn áp và lai tạp.

2. Hội nhập và ảnh hưởng văn hóa hiện đại

Trong những năm gần đây, chúng ta thấy các dân tộc thiểu số ở miền núi Thừa Thiên Huế đang diễn ra một quá trình hội nhập văn hóa truyền thống và hiện đại mạnh mẽ và rộng khắp. Nhiều bản làng của đồng bào đã kết hợp tốt những yếu tố văn hóa hiện đại và truyền thống, ví như người Cơ tu ở Nam Đông đã biết chuyển đổi cơ cấu kinh tế, tăng cường trồng các

loại cây cao su, cà phê và các loại cây ăn quả có giá trị cao, người Tà ôi ở A Lưới biết tạo ra sản phẩm dệt Zèng xuất khẩu, biết chăn nuôi bò lai, biết sử dụng khoa học kỹ thuật để chăm sóc giống cây, con giống trong trồng trọt và chăn nuôi, người Vân Kiều kết hợp các hoạt động kinh tế truyền thống với kinh tế vườn-ao-chuồng để tăng cường các sản phẩm hàng hóa... Trong nhà cửa, nhiều bản làng đã biết kết hợp xây dựng nhà Gươl, nhà sàn theo lối hiện đại (bê tông hóa, xi măng hóa...), hoặc các trường học, nhà truyền thống, trụ sở ủy ban được kết hợp xây dựng theo lối nhà sàn, nhà Gươl; việc tổ chức lễ hội đã có sự kết hợp các yếu tố truyền thống và hiện đại, như bên cạnh việc cúng tế, lễ nghi tôn giáo còn tổ chức liên hoan văn nghệ, thi đấu thể thao. Nhiều gia đình các dân tộc đã sử dụng các phương tiện hiện đại trong sinh hoạt hàng ngày, như xe máy, tivi, radio... Tất cả những điều đó đã làm cho đời sống các dân tộc thiểu số ở vùng rừng núi ngày càng đổi mới. Một số bản làng nhanh chóng đón nhận các giá trị văn hóa hiện đại một cách hồ hởi, như loa phát thanh, tivi màn ảnh rộng, phim ảnh, sách báo, các bài hát, điệu múa, nhạc cụ hiện đại và những bộ quần áo theo mốt mới, dây chuyền vàng, nhẫn vàng, những đồ dùng bằng nhựa, bằng nilon và cả những dàn karaoke... ở phố huyện cũng dần có mặt ở các bản làng.

Rõ ràng, quá trình hội nhập và ảnh hưởng văn hóa hiện đại đã làm cho đời sống kinh tế của người dân nơi đây không ngừng được cải thiện, tạo cơ hội cho quá trình hội nhập và giao lưu với bên ngoài. Từ đó đời sống văn hóa cũng có điều kiện để biến đổi, tiếp nhận tinh hoa văn hóa hiện đại, để họ dần loại bỏ các hủ tục lạc hậu, thay vào đó các yếu tố văn hóa mới, hiện đại, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế-văn hóa-xã hội các cộng đồng dân cư nơi đây.

Tuy nhiên cũng phải thấy rằng, các yếu tố văn hóa hiện đại thâm nhập vào xã hội các dân tộc thiểu số Thừa Thiên Huế phần nào làm đảo lộn đời sống văn hóa cổ truyền của họ; nó là tác nhân làm mất dần những truyện cổ, điệu múa, nhạc cụ, trang phục, nhà cửa truyền thống, những tri thức địa phương của đồng bào. Đó là thực tế mà chúng ta phải chấp nhận để tìm ra giải pháp nhằm vừa tiếp nhận những yếu tố văn hóa hiện đại vừa bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống, chứ không phải “đóng cửa” bản làng để ngăn chặn ảnh hưởng của văn hóa hiện đại.

3. Xu hướng đồng hóa về văn hóa

Trong tiến trình phát triển của các dân tộc, một xu hướng biến đổi văn hóa thường diễn ra đó là đồng hóa văn hóa, bao gồm cả đồng hóa tự nhiên và đồng hóa cưỡng bức. Đồng hóa tự nhiên là quá trình tiếp nhận văn hóa một cách tự nguyện giữa các tộc người, thường giữa các tộc người có dân số lớn hơn, có trình độ phát triển kinh tế-văn hóa-xã hội cao hơn so với tộc người hay nhóm tộc người nhỏ sống cận cư. Xu thế này dẫn đến tình trạng các tộc người và nhóm tộc người nhỏ tiếp thu văn hóa một phần hoặc hoàn toàn (khi bị đồng hóa) với tộc người có trình độ cao hơn. Đồng hóa khác với giao lưu văn hóa ở chỗ, nếu giao lưu văn hóa là tiếp nhận văn hóa của dân

tộc khác trên cơ sở cái truyền thống của mình để bổ sung và đổi mới, còn đồng hóa văn hóa là vay mượn thuần túy các yếu tố văn hóa của dân tộc cận cư có trình độ phát triển cao hơn (trong nhiều trường hợp đồng hóa làm suy giảm các yếu tố văn hóa truyền thống). Còn đồng hóa cưỡng bức là áp đặt, ép buộc khi cộng đồng dân cư đó chưa tự nguyện tiếp nhận văn hóa. Đây là xu hướng thường diễn ra trong điều kiện xã hội có giai cấp với sự nô dịch và xâm lăng. Và rõ ràng đồng hóa cưỡng bức là tiêu cực.

Trong những năm gần đây, cùng với quá trình phát triển kinh tế thị trường, các xu hướng đồng hóa mà chủ yếu là đồng hóa tự nhiên đang diễn ra ngày càng mạnh mẽ ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số nước ta nói chung và ở Thừa Thiên Huế nói riêng. Đối với đồng hóa tự nhiên quá trình đó được diễn ra ở hai trường hợp sau đây:

- Ở vùng núi thấp của các huyện A Lưới, Phong Điền, Hương Trà có nhóm người Pahi, khoảng trên 700 người sống phân tán kề cận với người Việt, Vân Kiều, Tà ôi - Pacoh. Nhóm tộc người này, đang ngày có xu hướng bị đồng hóa tự nhiên bởi các tộc người kề cận. Bởi vậy, xét về mặt ngôn ngữ, văn hóa các nhà dân tộc học rất khó xác định họ là một tộc người riêng biệt hay thuộc một nhóm tộc người nào đó trong khu vực. Trong *Danh mục các thành phần dân tộc Việt Nam* công bố năm 1979, người Pahi được coi là một bộ phận của người Tà ôi, nhưng một số nhà khoa học khác lại xếp nhóm tộc người này vào nhóm Bru - Vân Kiều và thậm chí có người còn xếp họ vào với người Việt [3:41]. Theo chúng tôi, nhóm tộc người này có thể là một cộng đồng người có dân số ít thuộc ngôn ngữ Môn Khơme miền núi, họ sống phân tán ở vùng núi thấp, nên quá trình cố kết và kết tinh văn hóa tộc người có phần bị hạn chế; vì vậy, khi bộ phận này sống kề cận với người Việt thì họ bị đồng hóa gần giống với người Việt, bộ phận khác sống gần với người Tà ôi thì gần giống người Tà ôi, bộ phận khác sống gần với người Bru - Vân Kiều nên gần giống với Bru - Vân Kiều.

- Trường hợp đồng hóa diễn ra mạnh mẽ và tạo nên những thay đổi mạnh mẽ trên mọi lĩnh vực của đời sống các dân tộc thiểu số Thừa Thiên Huế trong những năm gần đây là quá trình diễn ra đồng hóa tự nhiên với văn hóa người Việt. Trường hợp này được đồng nhất với quan niệm hiện đại hóa văn hóa các dân tộc thiểu số. Việc đồng hóa tự nhiên này diễn ra khá mạnh mẽ từ đời sống vật chất đến đời sống tinh thần, như sự tiếp nhận quy trình và kỹ thuật sản xuất ruộng nước, trồng trọt, chăn nuôi, cách thức cư trú, làm nhà, các phương tiện sinh hoạt trong gia đình (giường, tủ, bàn, ghế...), dụng cụ và phương thức chế biến món ăn, cách ăn, các loại hình ca múa nhạc, và thậm chí cả tín ngưỡng lễ nghi tôn giáo (cách thức tảo mộ, lập bàn thờ tổ tiên, lễ nghi trong tang ma, cưới hỏi...).*

* Thực ra xu hướng này vừa bao hàm nội dung giao lưu văn hóa và đồng hóa tự nhiên giữa người Việt với các dân tộc thiểu số. NVM.

Đối với đồng hóa cưỡng bức, đây là một xu hướng chỉ diễn ra ở một số trường hợp trong quá trình thực hiện chính sách định canh, định cư hoặc thực hiện chương trình 134, 135 ở một số bản làng. Việc xây dựng những ngôi nhà trệt với chất liệu bê tông cốt thép chật hẹp, mái lợp tôn, xung quanh không có đất vườn, xa khu vực sản xuất và nguồn nước, hoặc đưa người dân về sống ở các khu tái định cư (ở Thừa Thiên Huế hiện nay có khoảng hơn 8 khu tái định cư) khi người dân chưa đồng tình... Những trường hợp như vậy, ở mặt này hay mặt khác đều là sự biểu hiện của hình thức đồng hóa cưỡng bức.

Rõ ràng, đồng hóa cưỡng bức dù ở hình thức này hay hình thức khác đều mang một nội dung tiêu cực, không chỉ làm suy giảm văn hóa tộc người, mà còn làm ảnh hưởng tâm lý, đời sống của người dân. Còn đồng hóa tự nhiên, bản thân của nó là tích cực để tạo nên hội nhập và biến đổi văn hóa, làm cho các giá trị truyền thống phát triển theo xu hướng văn minh hiện đại. Tuy nhiên ngay cả đồng hóa tự nhiên vẫn xuất hiện một xu hướng tiêu cực là có thể đánh mất bản sắc văn hóa tộc người, bởi thế chúng ta cần có những biện pháp hữu hiệu để điều chỉnh các xu hướng đồng hóa nhằm hạn chế những mặt tiêu cực của nó.

4. Xu hướng mai một và đứt gãy văn hóa truyền thống

Đó là xu hướng biến đổi văn hóa truyền thống mà chủ nhân của nó tự đánh mất một phần hoặc toàn bộ các yếu tố văn hóa trên một số lĩnh vực của đời sống xã hội. Nó không phải là quá trình kế thừa, tiếp nhận, loại bỏ và bổ sung để phát triển mà là sự lãng quên đứt gãy truyền thống. Từ đó dẫn đến hiện tượng, cái cũ mất đi, nhưng cái mới chưa hình thành, tạo nên sự hẫng hụt mai một trong đời sống văn hóa mà hậu quả là các giá trị văn hóa của họ bị suy thoái và trở nên nghèo nàn.

Ở vùng đồng bào các dân tộc thiểu số Thừa Thiên Huế trong những năm gần đây do tác động của kinh tế thị trường, ở lĩnh vực này hay lĩnh vực khác đã xuất hiện quá trình biến đổi văn hóa theo xu hướng mai một và đứt gãy văn hóa truyền thống. Chúng ta có thể nhìn thấy rõ nét sự biến đổi văn hóa theo xu hướng này ở mối quan hệ xã hội và tổ chức xã hội. Ở đây, vai trò già làng, chủ đất bị mờ nhạt, thậm chí có một số bản chỉ còn tồn tại trong đời sống tín ngưỡng tôn giáo, như bản người Vân Kiều ở Phúc Lộc, xã Xuân Lộc, huyện Phú Lộc, bản người Vân Kiều ở xã Hồng Hạ, huyện A Lưới; hoặc như quan hệ xã hội, các yếu tố tương trợ giúp đỡ lẫn nhau, bình đẳng và dựa trên quyền sở hữu tối cao của cộng đồng, những tri thức bản địa, luật tục đang có xu hướng mai một, mờ nhạt dần vai trò của nó trong đời sống cộng đồng. Trong lúc đó, ảnh hưởng và vai trò của pháp luật, của tổ chức hành chính... chưa hội đủ các điều kiện để bén rễ sâu đậm trong đời sống nhân dân. Trong đời sống văn hóa vật thể và phi vật thể chúng ta cũng bắt gặp những hiện tượng tương tự như vậy, các dụng cụ đánh bắt, các trang phục, các nghề thủ công truyền thống đang có nguy cơ bị mai một và đang dần bị đánh mất, thay vào đó là các trang phục, nhạc cụ hiện đại,

các dụng cụ sinh hoạt từ sản phẩm công nghiệp. Kể cả các lễ nghi tôn giáo, lễ hội do quan hệ cộng đồng và vai trò già làng bị suy giảm, nên cũng theo đó bị mai một, đứt gãy; các kho tàng truyện cổ, ca múa nhạc dân tộc do tác động của xã hội hiện đại mà cũng dần bị lãng quên... Theo xu hướng này, hệ quả tất yếu là cái cũ, cái truyền thống bị suy thoái trong lúc chủ nhân của nó chưa đủ nội lực để tiếp nhận cái mới nên tạo ra một sự “nhiều loạn” [4:36] văn hóa tất yếu làm cho bản sắc văn hóa cộng đồng dân cư đó trở nên nghèo nàn.

5. Xu hướng phục hồi văn hóa truyền thống

Trong những năm gần đây, đặc biệt từ sau Nghị quyết Trung ương V khóa VIII của Ban chấp hành Trung ương Đảng về việc phát triển một nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phong trào phục hồi và phát huy các giá trị văn hóa tộc người được toàn Đảng, toàn dân đặc biệt quan tâm. Với tinh thần đó, xu hướng phục hồi văn hóa truyền thống ở các dân tộc thiểu số Thừa Thiên Huế được diễn ra hầu khắp ở các bản làng. Việc phục hồi văn hóa truyền thống trước hết được thể hiện trong lĩnh vực tổ chức các lễ hội cộng đồng, như lễ hội cúng cơm mới, lễ tết, lễ đâm trâu, lễ cúng thần núi và việc phục hồi các lễ nghi trong ma chay, cưới hỏi... Bên cạnh đó, phục hồi văn hóa truyền thống còn được thể hiện trong việc tổ chức các lễ hội liên hoan văn hóa các dân tộc thiểu số, mà chủ yếu là phục dựng những điệu múa, hát, nhạc cụ truyền thống của đồng bào và chủ trương xây dựng nhà văn hóa cộng đồng theo mô típ kiến trúc nhà Gươl của người Cơ tu... Theo đó, các lễ nghi cúng tế, các món ăn truyền thống, các tri thức bản địa, luật tục, vai trò già làng, các loại hình nhạc cụ, dân vũ, dân ca truyền thống của đồng bào được phục hồi trong đời sống của người dân.

Tuy nhiên, quá trình phục hồi văn hóa truyền thống trong xu thế đổi mới của đời sống xã hội, trong sự tác động của nền kinh tế thị trường, nên các chuẩn mực của di sản truyền thống có sự biến đổi. Nên nhớ rằng, có một xu hướng hiện nay khi bản làng có điều kiện kinh tế phát triển, việc phục hồi văn hóa truyền thống ngày càng được đẩy mạnh, nên việc biến đổi các giá trị truyền thống trong quá trình phục hồi, tạo dựng lại là điều tất yếu. Hơn thế nữa, do chiến tranh chống ngoại xâm diễn ra quá dài, sự ác liệt của chiến tranh, sự nghiệt ngã của thời gian, của mưu sinh cuộc sống và cả sự tác động của quá trình hiện đại hóa, đã làm cho nhiều giá trị văn hóa truyền thống bị mai một, lãng quên. Vì vậy việc phục hồi văn hóa truyền thống trong những năm gần đây, rất nhiều trường hợp chủ yếu dựa trên trí nhớ, tiềm thức, hồi cố của những người già nên không thể không diễn ra một sự biến đổi so với cái cũ, cái truyền thống. Đó là chưa nói đến có một xu hướng phục hồi truyền thống khi chưa có sự hiểu biết một cách đúng đắn và đầy đủ chính cái truyền thống đó nên đã tạo ra sự biến dạng. Ví như, việc tổ chức lễ hội văn hóa truyền thống của dân tộc mà người tham gia lễ hội không biết đâu là điệu múa, nhạc cụ của dân tộc mình, không biết đặc trưng trang phục của dân tộc mình, các lễ vật cúng tế cũng pha tạp cả món ăn truyền thống và hiện đại, hay việc phục dựng nhà sinh hoạt chung của

cộng đồng ở dân tộc nào người ta cũng làm theo theo khuôn mẫu chung như nhà Gươl của người Cơ tu không được xây dựng ở giữa làng và ngay cả ngôi nhà Gươl đó cũng bị biến dạng, như vật liệu hiện đại, nhà không có bếp lửa, không có các bảo vật quý của làng...

Nhìn chung, đa phần các xu hướng biến đổi văn hóa trong những năm gần đây là tích cực cần được phát huy, bởi chính nó sẽ góp phần đắc lực vào việc bảo lưu và phát triển văn hóa tộc người, để giữ gìn được sức sống tộc người đó chống “ngọn gió độc” của cơ chế thị trường hiện nay. Tuy nhiên, quá trình biến đổi văn hóa truyền thống không ít trường hợp đã diễn ra theo hướng tiêu cực. Vì vậy, chúng ta cần có sự nghiên cứu, hiểu biết đầy đủ các di sản văn hóa của các tộc người để định hướng cho quá trình biến đổi văn hóa đó không bị lai tạp, biến dạng.

N V M

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Xuân Hồng (1998), *Hôn nhân - Gia đình - Ma chay của người Tà ôi, Cơ tu, Bru - Vân Kiều ở Quảng Trị, Thừa Thiên Huế*, Sở Văn hóa-Thông tin Quảng Trị.
2. Nguyễn Tri Hùng (1992), *Truyện cổ Cốt tu*, Nxb Đà Nẵng.
3. Nguyễn Quốc Lộc (chủ biên) (1984), *Các dân tộc ít người ở Bình Trị Thiên*, Nxb Thuận Hóa, Huế.
4. Ngô Đức Thịnh (2008), “Văn hóa truyền thống Tây Nguyên, tiềm năng, thực trạng và một số vấn đề đặt ra trong vấn đề bảo tồn và phát huy”, tạp chí *Khoa học xã hội Miền Trung - Tây Nguyên*, số 1.

TÓM TẮT

Theo tác giả, quá trình biến đổi văn hóa của các tộc người thiểu số ở Thừa Thiên Huế trong giai đoạn hiện nay diễn ra theo năm xu hướng chính. Đó là xu hướng giao lưu văn hóa giữa các tộc người trong khu vực; xu hướng hội nhập và ảnh hưởng văn hóa hiện đại; xu hướng đồng hóa về văn hóa; xu hướng mai một và đứt gãy văn hóa truyền thống; và xu hướng phục hồi văn hóa truyền thống. Đa phần các xu hướng biến đổi văn hóa này là tích cực cần phát huy, bởi chúng góp phần đắc lực vào việc bảo tồn và phát triển văn hóa tộc người trong thời hội nhập hiện đại. Tuy nhiên, quá trình biến đổi văn hóa truyền thống không ít trường hợp đã diễn ra theo hướng tiêu cực. Vì vậy, chúng ta cần có sự nghiên cứu, hiểu biết thấu đáo di sản văn hóa các tộc người để định hướng cho quá trình biến đổi văn hóa đó không bị lai tạp, biến dạng.

ABSTRACT

CONTEMPORARY TREND TOWARDS CULTURAL CHANGES OF ETHNIC GROUPS IN THỪA THIÊN HUẾ

In the author's opinion, the contemporary process of cultural changes of the ethnic groups lean towards five trends: acculturation between local tribes, integration to or acceptance of influence from modern culture, assimilation between different cultures, extinction or interruption of cultures, and trial to restore traditional cultures. Most of these trends are positive, worthy of supporting, since they contribute greatly to the preservation and development for the ethnic groups' cultures in the age of integration.

However, not few of these cultural changes prove to be negative. Consequently, we need research on and thorough knowledge of the local ethnic groups' cultural heritages so as to give proper orientation to the mentioned changes, lest they should lead to unwanted cross between cultures, or a deformed result.